

Số: 1801/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 14 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát
hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số 1251/SLĐTBOXH-BTXH ngày 30/7/2013 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bình Định về việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện tại Tờ trình số 116/TTr-LĐTBOXH ngày 08/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 trên địa bàn huyện.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Thường xuyên báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 cho lãnh đạo UBND huyện biết để có chỉ đạo kịp thời.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động - TB&XH huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐTB&XH (b/cáo);
- TT Huyện uỷ (b/cáo);
- CT và PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo GN-GQVL;
- Lưu: VT.

sh *sch*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu
Phạm Tích Hiếu

KẾ HOẠCH

Điều tra, rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2013

(Kèm theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND huyện)

Căn cứ Kế hoạch số 1251/LĐT BXH-BTXH ngày 30/7/2013 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013.

Để công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 đạt kết quả tốt, UBND huyện xây dựng Kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo năm 2013 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ định ra các mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và biện pháp cụ thể về giảm nghèo cho năm 2014, xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý hộ nghèo của địa phương, đồng thời để thực hiện các chính sách, dự án của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2011-2015.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2013 của địa phương.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác; dân chủ, công bằng, công khai và có sự tham gia bình xét của người dân.

- Phải tiến hành từng bước, đúng quy trình, đúng thời gian, triển khai điều tra từ cơ sở các thôn, xã, thị trấn; khi điều tra thu thập thông tin phải thật chính xác và đầy đủ không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng mức thu nhập bình quân/người/tháng, để xác định hộ nghèo, hộ thoát nghèo và hộ cận nghèo.

II. NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

- Việc điều tra rà soát phải dựa trên cơ sở chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

III. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

1. Tiêu chí điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Thực hiện theo Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015.



Năm 2013 tiến hành điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo (*mức 130% so với hộ nghèo*) theo mức chuẩn điều tra, cụ thể như sau:

a) Mức chuẩn hộ nghèo:

+ Hộ nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng trở xuống.

+ Hộ nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng trở xuống.

b) Mức chuẩn hộ cận nghèo 130%:

+ Hộ cận nghèo ở nông thôn là hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đồng đến 520.000 đồng/người/tháng.

+ Hộ cận nghèo ở thành thị là hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000 đồng đến 650.000 đồng/người/tháng.

2. Đối tượng, phạm vi điều tra:

Hộ dân cư đang sinh sống trên địa bàn các xã, thị trấn hiện đang quản lý (*Bao gồm những hộ đang sinh sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên nhưng chưa có hộ khẩu thường trú*).

Tập trung ưu tiên rà soát những hộ trong năm qua kinh tế suy giảm hoặc gặp những biến cố có khả năng rơi xuống hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới di chuyển đến trong năm để đưa vào diện điều tra, rà soát.

3. Phương pháp điều tra:

- Kết hợp các phương pháp như: Nhận dạng và chấm điểm phân loại nhanh theo quy định, khảo sát thu nhập, phương pháp chuyên gia (*kinh nghiệm, quan sát*), phương pháp đánh giá có sự tham gia của người dân.

- Phòng vấn trực tiếp hộ thuộc diện rà soát, ghi đầy đủ các thông tin có trong phiếu điều tra, rà soát. Tổ chức bình xét ở cấp thôn.

- Rà soát thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng qua, để xác định thu nhập bình quân đầu người trong hộ so với mức chuẩn để xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo.

- Căn cứ vào số lượng hộ cần điều tra rà soát, Ban chỉ đạo cấp xã chọn phân công người rà soát theo địa bàn thôn, xác định thời gian rà soát và thời gian nghiệm thu phiếu rà soát.

IV. NỘI DUNG, QUY TRÌNH ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT XÁC ĐỊNH HỘ NGHÈO VÀ CẬN NGHÈO

1. Công tác chuẩn bị điều tra, rà soát:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác điều tra, rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

- Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo các cấp.

- Chọn lực lượng điều tra viên, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện điều tra, rà soát.

- Tập huấn nghiệp vụ điều tra, rà soát cho lực lượng điều tra viên, cán bộ tổng hợp điều tra cấp xã.

- Tập huấn hướng dẫn quy trình, công cụ điều tra, rà soát cho điều tra viên; hướng dẫn ghi phiếu và các mẫu, biểu tổng hợp.

2. Quy trình rà soát:

Bước 1: Thông báo chuẩn nghèo và cận nghèo năm 2013

Bước 2: Thông báo tiêu chuẩn phân loại hộ gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại UBND xã, thôn về về các tiêu chí, chỉ tiêu, phương pháp phân loại hộ.

Bước 3: Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện điều tra, rà soát

a) *Xác định hộ có thu nhập thấp rơi xuống nghèo, cận nghèo (hộ nghèo mới, vẫn còn cận nghèo):*

- Sử dụng **Phiếu A-No** là phiếu đánh giá nhanh hộ không nghèo có khả năng rơi nghèo, rơi cận nghèo, vẫn còn cận nghèo năm 2013 tại thôn. Lập phiếu chấm điểm tài sản và phúc lợi của hộ gia đình.

+ Hộ gia đình có số điểm lớn hơn hoặc bằng số điểm quy định, thuộc diện hộ không nghèo, không cần rà soát;

+ Hộ gia đình có số điểm nhỏ hơn điểm quy định, điều tra viên tiến hành khảo sát thu nhập của hộ gia đình bằng (Phiếu B).

(Toàn huyện dự kiến đưa vào rà soát khoảng 1.028 hộ, chiếm tỷ lệ 10%, trong đó bao gồm: Hộ cận nghèo là 126 hộ, chiếm tỷ lệ 8%; Hộ dân cư có kinh tế suy giảm năm qua là 902 hộ, chiếm tỷ lệ 2%).

b) *Xác định hộ có khả năng thoát nghèo, cận nghèo:*

Sử dụng **Phiếu A-N1** là phiếu rà soát nhanh hộ nghèo có khả năng thoát nghèo. Lập danh sách toàn bộ hộ **trong danh sách hộ nghèo** năm 2013 của xã. Tiến hành xem xét các yếu tố có nguy cơ nghèo (gồm: nhà ở kém chất lượng; hộ có 4 người ăn theo trở lên; hộ không có nhà vệ sinh; hộ có trẻ em 6-14 tuổi không đến trường do không có tiền; hộ dùng đèn dầu do không có tiền sử dụng điện). Hộ có số nguy cơ lớn hơn hoặc bằng số yếu tố quy định theo từng vùng, là hộ chắc chắn chưa thoát nghèo, không cần rà soát; Hộ có số nguy cơ nhỏ hơn số yếu tố quy định, là hộ có khả năng thoát nghèo, điều tra viên tiến hành khảo sát thu nhập của hộ gia đình bằng (Phiếu B).

Toàn huyện có 2.938 hộ nghèo, dự kiến có khoảng 880 hộ nghèo đang quản lý có khả năng thoát nghèo để đưa vào diện điều tra thu nhập **Phiếu B**, chiếm tỷ lệ 30% số hộ nghèo.

c) *Lập danh sách hộ cần rà soát:*

- Sau khi sàng lọc **Phiếu A-No**, lập danh sách tất các hộ cần rà soát. Bao gồm: Hộ nghèo mới; Hộ cận nghèo 130; Hộ không nghèo.

- Sau khi sàng lọc **Phiếu A-N1**, lập danh sách tất các hộ cần rà soát. Bao gồm: Hộ vẫn còn nghèo; Hộ rơi vào cận nghèo 130%; Hộ vượt nghèo.

- Ghi phiếu điều tra thu nhập **Phiếu B** để tiếp tục phân loại.

Bước 4. Tổ chức điều tra, khảo sát thu nhập của hộ gia đình thuộc diện phải rà soát.

Căn cứ vào 2 loại hộ cần rà soát theo danh sách **Phiếu A-No, Phiếu A-N1**, được lập cán bộ điều tra tiến hành điều tra thu nhập của từng hộ gia đình trong 12 tháng qua theo **Phiếu B**, xác định mức thu nhập bình quân/người/tháng, ghi vào phiếu điều tra.

Căn cứ vào kết quả điều tra thu nhập bình quân/người/tháng, áp vào mức chuẩn theo quy định để xác định cho từng hộ theo: Hộ nghèo (cũ và mới), hộ cận nghèo mức 130%, hộ vượt nghèo và hộ không nghèo.

* Ban Chỉ đạo điều tra của xã, thị trấn báo cáo sơ bộ kết quả điều tra cho Ban Chỉ đạo điều tra của huyện, để qua đó căn cứ vào tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng địa phương để xem xét, điều chỉnh kết quả điều tra, nhằm đảm bảo sự tương quan giữa các địa phương trong cùng khu vực ước lượng và thông tin cho các xã, thị trấn về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chung trên địa bàn.

Bước 5. Tổ chức bình xét, xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo

Tổ chức họp dân để bình xét hộ vẫn còn nghèo, hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ cận nghèo ... theo từng danh sách và xác định hộ qua bình xét.

- Chủ trì hội nghị là Trưởng thôn; tham gia hội nghị bao gồm đại diện Đảng ủy, UBND xã, thị trấn, cán bộ theo dõi giảm nghèo xã, thị trấn, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể, thôn các hộ có tên trong danh sách đưa ra bình xét, đại diện các hộ trong thôn (*Hội nghị phải có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự*).

- Việc bình xét theo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan và phải lấy ý kiến biểu quyết (*giơ tay hoặc bỏ phiếu*); kết quả biểu quyết phải có trên 50% số người tham dự đồng ý mới được đưa vào danh sách đề nghị: hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, hộ cận nghèo.

- Kết quả bình xét phải ghi vào biên bản. Biên bản và danh sách hộ nghèo qua bình xét được lập thành 02 bản, có chữ ký của Trưởng thôn, thư ký cuộc họp, 01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã (*theo mẫu biên bản bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo*).

Bước 6. Tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn:

- Ban Chỉ đạo điều tra xã, thị trấn lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% chính thức trên địa bàn, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện (*theo các mẫu biểu tổng hợp kết quả rà soát*).

- Ban Chỉ đạo điều tra của huyện tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổng số và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% chính thức trên địa bàn (*theo các mẫu biểu tổng hợp kết quả rà soát*).

Bước 7. Lập phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Sau khi đã xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% của xã, thị trấn điều tra viên cấp thôn tiến hành điều tra ghi phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo và hộ cận nghèo theo **Phiếu C**. Nhằm phục vụ cho việc nhập thông tin vào phần mềm

quản lý hộ nghèo, cận nghèo để xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Lập sổ cái theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo ở xã, thị trấn.

Bước 8. Phúc tra kết quả điều tra, rà soát để công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề nổi cộm như: khiếu kiện của người dân, kết quả điều tra chưa phản ánh sát thực tế, Ban Chỉ đạo điều tra cấp trên cần tổ chức phúc tra lại kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo ở những nơi cần thiết, thông báo công khai để nhân dân biết, trước khi UBND xã, thị trấn làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi bình xét ở cộng đồng dân cư phải được thông báo công khai trên phương tiện thông tin của xã, thị trấn ở những nơi công cộng (*trụ sở UBND xã, thị trấn, trụ sở thôn, ...*); nếu không có ý kiến khiếu nại, UBND xã, thị trấn làm thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo và hộ cận nghèo 130%.

Bước 9. Báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo.

Sau khi công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo và cận nghèo. Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo các cấp báo cáo kết quả cho cấp trên theo biểu mẫu tổng hợp quy định.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP TRONG VIỆC ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT HỘ NGHEÒ VÀ HỘ CẬN NGHEÒ

1. Cấp huyện:

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 trên địa bàn huyện; dự trù kinh phí từ ngân sách cấp huyện để tổ chức thực hiện; tập huấn nghiệp vụ điều tra cho các điều tra viên, thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 10/9/2013; Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát cấp huyện.

- Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra cho các xã, thị trấn.

- Phân công cán bộ giám sát việc tổ chức điều tra ở các xã, thị trấn; Tổ chức thẩm định kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo do các xã, thị trấn gửi lên; trường hợp thấy số liệu phản ánh chưa đúng tình hình thực tế của địa phương, có thể tổ chức kiểm tra lại kết quả rà soát.

- Trình UBND huyện phê duyệt danh sách hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới, danh sách hộ nghèo và danh sách hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo 130% theo hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH. Đồng thời, thông báo cho UBND các xã, thị trấn và báo cáo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 của huyện về Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh theo các mẫu biểu hướng dẫn quy định **chậm nhất ngày 30/10/2013**, gồm:

+ Bảng tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013 và bảng tổng hợp theo dõi các đặc trưng hộ nghèo và hộ cận nghèo.

+ Danh sách chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo. Lập sổ cái theo dõi các đặc trưng hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện. Lập thành 05 sổ: 01 sổ cung cấp cho xã, thị trấn lưu, 01 sổ lưu tại huyện, 01 sổ gửi Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh, 01 sổ gửi Chi cục thuế huyện và 01 sổ gửi cho Ngân hàng chính sách xã hội.

- Quản lý và theo dõi biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo, lập sổ cái quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, theo dõi các đặc trưng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn và cấp huyện.

- Cập nhập thông tin về hộ nghèo và hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội.

- Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo theo Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ.

- Lập danh sách thành viên thuộc diện hộ cận nghèo mức 130% để làm căn cứ hỗ trợ 70% mệnh giá BHYT tự nguyện.

b) Ban Chỉ đạo giảm nghèo và giải quyết việc làm huyện:

Phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo giảm nghèo và giải quyết việc làm huyện đứng chân, theo dõi nắm tiến độ điều tra hộ nghèo và hộ cận nghèo của từng xã, thị trấn, thường xuyên báo cáo cho Ban Chỉ đạo huyện (thông qua Phòng Lao động -TB&XH huyện).

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Xem xét bố trí kinh phí từ ngân sách huyện để phục vụ cho công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phân cấp.

d) Phòng Văn hóa Thông tin và Đài Truyền thanh huyện: Tổ chức tốt công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2013.

2. UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo của huyện xây dựng kế hoạch điều tra xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn; chỉ đạo các bộ phận có liên quan tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt kết quả.

- Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách VHXH làm Trưởng ban; các thành viên bao gồm: đại diện UBMTTQ xã, thị trấn, đại diện các đoàn thể (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Thanh niên), cán bộ làm công tác giảm nghèo xã, thị trấn, các trưởng thôn và các điều tra viên trực tiếp thực hiện công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tuyên truyền mục đích, yêu cầu của việc điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Bố trí kinh phí từ ngân sách để tổ chức thực hiện trên địa bàn theo phân cấp, quan tâm hỗ trợ kinh phí cho cán bộ điều tra.

- Tiếp nhận và phân bổ tài liệu tập huấn, biểu mẫu điều tra cho các thôn và điều tra viên trực tiếp làm công tác điều tra hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Tổ chức lực lượng trực tiếp điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo (bao gồm cán bộ cấp xã, thôn, hội, đoàn thể...) và tổ chức bình xét công khai dân chủ.

- Hội xét duyệt và thông qua kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã, thị trấn từ kết quả do các thôn gửi lên.

- Lập sổ cái quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, theo dõi các đặc trưng hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn hiện đang quản lý.

* Cấp xã báo cáo cho cấp huyện theo các biểu tổng hợp và biểu đặc trưng hộ nghèo và hộ cận nghèo cấp xã.

- Lập danh sách đề nghị cấp BHYT cho người nghèo theo Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/11/2013.

- Lập danh sách thành viên thuộc diện hộ cận nghèo mức 130% để làm căn cứ hỗ trợ 70% mệnh giá BHYT tự nguyện.

- Báo cáo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương về Ban Chỉ đạo huyện **chậm nhất ngày 10/10/2013**.

Riêng đối tượng thuộc hộ có thu nhập 150% hộ nghèo có nhu cầu vay vốn học sinh, sinh viên để đi học. Địa phương nào có nhu cầu thì kết hợp triển khai điều tra để xác định. Giao trách nhiệm việc xác nhận hộ có thu nhập 150% hộ nghèo và hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế cho chính quyền địa phương thực hiện xác nhận theo quy định tại Thông tư số 27/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2007 của Bộ Lao động - TB&XH.

Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Lao động-TB&XH), để kịp thời hướng dẫn thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu